

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày: 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương
2. Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2022/HSST ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Võ Hữu T (Bóp), sinh ngày 24/6/1981 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ 12 Tây Nam, phường H, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha (không rõ), mẹ: Nguyễn Thị Sáng, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nhi, sinh năm: 1981; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 26/4/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2022. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Bình, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

2/ Lê Thị N, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

3/ Đặng Thị Mỹ N, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Hải, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Số 26 Nguyễn Phong Sắc, phường V, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.
(Có đơn xin vắng mặt)

2/ Nguyễn Đăng Giao Long, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Tổ 1, phường Ninh Hiệp, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Ngọc Bích Vân, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: 1074A 12 Trường Sa, phường Y, quận X, thành phố M. (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Phát, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

3/ Nguyễn Văn Tiến, sinh năm: 2002

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Hải, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 03/5/2022 đến ngày 23/6/2022, Nguyễn Võ Hữu T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/5/2022, T đi xe buýt từ T vào C để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chợ Mới ở tổ dân phố Thuận Phát, phường T, thành phố C; T lấy trộm xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 49E1-81450 của chị Lê Thị N để tại khu vực tiệm bạc Kim Thành không có người trông coi. Sau đó T cầm thế xe mô tô này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực Trạm đăng kiểm thuộc phường H, thành phố T được 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/HĐĐG ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố C kết luận: xe mô tô 49E1-81450, trị giá: 19.550.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 12/5/2022, T đi xe buýt từ T vào C để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chợ Mới ở tổ dân phố Thuận Phát, phường T, thành phố C; T lấy trộm xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, biển số 79C1-012.52 của anh Nguyễn Thanh T để gần tiệm bạc Kim Anh Nhựt không có người trông coi, T điều khiển xe mô tô về T, trên đường đi Thông tháo vớt biển số xe. Sau đó T cầm thế xe mô tô này cho Nguyễn Tấn Đ ở số nhà 26 Nguyễn Phong Sắc thuộc phường V, thành phố T được 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/HĐĐG ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố C kết luận: xe mô tô 79C1-012.52, trị giá: 9.450.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, T đi xe buýt từ T vào C để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chợ Mới ở tổ dân phố Thuận Phát, phường T, thành phố C; T lấy trộm xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius, biển số 79C1-001.62 của chị

Đặng Thị Mỹ N để ở khu vực đối diện tiệm bạc Kim Anh Nhựt không có người trông coi. Sau đó T bán xe này cho Nguyễn Đăng Giao Lở khu vực chợ H, thành phố T với giá 5.00.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐG ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố C kết luận: xe mô tô 79C1-001.62, trị giá: 5.850.000 đồng.

Với 3 lần phạm tội, Nguyễn Võ Hữu T đã chiếm đoạt tổng giá trị là 34.850.000 đồng, Thông tiêu xài hết.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSCR-HS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Võ Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 79C1-001.62 đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Trọng Đức.

- 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, không biển số, đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh T.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa hiệu Yamaha dài 08cm, 01 chìa khóa hiệu Yamaha kích thước 05x2,7cm; 01 cây đoản lục giác có chữ “ESSCO 8mm”, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác dài 5,9cm; 01 cờ lê dài 13cm, có chữ “CHROME VANADIUM”.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Võ Hữu T 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 áo thun đen ngắn tay; 01 áo khoác dài tay màu vàng; 01 nón lưỡi trai màu trắng ADIDAS; 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Thanh T, Đặng Thị Mỹ N đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng Giao L và Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại Lê Thị N buộc Nguyễn Võ Hữu T bồi thường thiệt hại 19.550.000 đồng.

Đối với Nguyễn Võ Hữu T khai nhận: cầm thế xe mô tô của chị Lê Thị N cho một người đàn ông ở khu vực Trạm đăng kiểm thuộc phường H, thành phố T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định lai lịch của người này nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Tấn Đ có hành vi nhận cầm thế xe mô tô do Nguyễn Võ Hữu T cầm thế; Nguyễn Đăng Giao L có hành vi mua xe mô tô do Nguyễn Võ Hữu T bán nhưng Đạt, Long không biết là tài sản do Thông phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Võ Hữu T khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại và xin lỗi bị hại Lê Thị N.

Bị hại Lê Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường một lần số tiền 19.550.000 đồng, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Thanh T, Đặng Thị Mỹ N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng Giao Long, Nguyễn Tấn Đ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Võ Hữu T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở chứng minh từ ngày 03/5/2022 đến ngày 23/6/2022, tại khu vực chợ Mới ở tổ dân phố Thuận Phát, phường T, thành phố C, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của Lê Thị N, Nguyễn Thanh T, Đặng Thị Mỹ N với tổng giá trị tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 34.850.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Lẽ ra, bị cáo phải biết tu chí, lo làm ăn nhưng bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Nguyễn Thanh T, Đặng Thị Mỹ N đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu gì thêm và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng Giao L, Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bị hại Lê Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.550.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu Lê Thị N là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 chìa khóa hiệu Yamaha dài 08cm, 01 chìa khóa hiệu Yamaha kích thước 05x2,7cm; 01 cây đoản lục giác có chữ “ESSCO 8mm”, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác dài 5,9cm; 01 cờ lê dài 13cm, có chữ “CHROME VANADIUM”; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 áo thun đen ngắn tay; 01 áo khoác dài tay màu vàng; 01 nón lưỡi trai màu trắng ADIDAS; 01 áo sơ mi dài tay màu đen của Nguyễn Võ Hữu T.

Xét thấy, các vật chứng trên là vật, công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điều 106, Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Võ Hữu T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Võ Hữu T phải bồi thường cho Lê Thị N số tiền 19.550.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa hiệu Yamaha dài 08cm, 01 chìa khóa hiệu Yamaha kích thước 05x2,7cm; 01 cây đoản lục giác có chữ

“ESSCO 8mm”, một đầu đẹp, một đầu hình lục giác dài 5,9cm; 01 cờ lê dài 13cm, có chữ “CHROME VANADIUM”; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 áo thun đen ngắn tay; 01 áo khoác dài tay màu vàng; 01 nón lưỡi trai màu trắng ADIDAS; 01 áo sơ mi dài tay màu đen (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Võ Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 978.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Võ Hữu T; Bị hại Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Thanh T, Đặng Thị Mỹ N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng Giao L, Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Quy định: Kể từ ngày Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường mà bị cáo Nguyễn Võ Hữu T chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy